

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG NGÔN NGỮ HỌC CHỨC NĂNG HỆ THỐNG TRONG PHÂN TÍCH DIỄN NGÔN TRÊN THẾ GIỚI

NGUYỄN VĂN CHÍNH* - PHAN TUẤN LY**

TÓM TẮT: Bài viết này khái quát các công bố sách trên thế giới liên quan đến ứng dụng ngôn ngữ học chức năng hệ thống trong phân tích diễn ngôn, dựa trên dữ liệu gồm 29 quyền sách được lập chỉ mục trong cơ sở dữ liệu Scopus. Kết quả nghiên cứu nêu bật các thông tin về nhà xuất bản, quốc gia, các tác giả nổi bật, những quyền sách có chỉ số ảnh hưởng cao, cũng như nội dung cơ bản của 10 quyền sách tiêu biểu trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, bài viết cũng có một số thiếu sót, như việc không khảo sát các bài viết khoa học, lược bỏ sách bằng các ngôn ngữ ngoài tiếng Anh và những sách không được lập chỉ mục trong Scopus. Hi vọng rằng bài viết này sẽ cung cấp cho các học giả ở Việt Nam một cái nhìn tổng thể về những công trình quy mô lớn và uy tín trên thế giới liên quan đến ứng dụng ngôn ngữ học chức năng hệ thống trong phân tích diễn ngôn.

TỪ KHÓA: ngôn ngữ học chức năng hệ thống; SFL; phân tích diễn ngôn; tình hình nghiên cứu.

NHẬN BÀI: 04/11/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 10/12/2025

1. Đặt vấn đề

Ngôn ngữ không đơn thuần là một công cụ để truyền đạt thông tin, mà nó còn là phần thiết yếu trong đời sống con người, đóng vai trò quan trọng trong việc giao tiếp và tạo dựng mối quan hệ. Do đó, nghiên cứu ngôn ngữ không nên chỉ dừng lại ở mặt “tĩnh tại”, mà cần phải đi sâu vào hoạt động của nó trong các bối cảnh xã hội cụ thể. Việc nghiên cứu ngôn ngữ hành chức (language in use) đã mở ra một cách tiếp cận mới mẻ và hiệu quả, trong đó ngôn ngữ học chức năng hệ thống (Systemic Functional Linguistics) nổi bật lên như một trong những lý thuyết hàng đầu trong nghiên cứu ngôn ngữ trên bình diện chức năng. Ngôn ngữ học chức năng hệ thống, được phát triển bởi M.A.K. Halliday, xác lập một khung lý thuyết nghiên cứu trong tiếp cận diễn ngôn, xem xét ngôn ngữ qua lăng kính chức năng (Halliday & Matthiessen, 2013).

Ứng dụng của ngôn ngữ học chức năng hệ thống trong nghiên cứu ngôn ngữ đã được nhiều nhà nghiên cứu bàn luận và công nhận (Banks, 2024). Lý thuyết này nổi tiếng với ba siêu chức của ngôn ngữ mà Halliday đề xuất, bao gồm siêu chức năng Ý niệm (bao gồm lô gích và kinh nghiệm), siêu chức năng Liên nhân và siêu chức năng Văn bản. Trước tiên, ngôn ngữ học chức năng hệ thống là một hệ thống lý thuyết được sử dụng hiệu quả để phân tích cấu trúc cú pháp và các thành phần của ngôn ngữ. Trong lý thuyết này, từ vựng và ngữ pháp không được tách rời mà được tổng hợp vào một bình diện duy nhất là từ vựng ngữ pháp (lexicogrammar).

Hiện nay, ngôn ngữ học chức năng hệ thống đã được áp dụng vào nhiều phân ngành khác nhau, bao gồm phân tích diễn ngôn, phân tích diễn ngôn phê phán, phân tích diễn ngôn đa phương thức, giảng dạy ngôn ngữ, phân tích thể loại văn bản, phân tích ngôn ngữ (register, hay còn gọi là ngữ vực), dịch thuật và nhiều lĩnh vực khác. Hàng năm, số lượng các công bố liên quan đến phân tích diễn ngôn từ việc tiếp cận lý thuyết của ngôn ngữ học Chức năng hệ thống ngày càng tăng, từ các bài viết nghiên cứu đến sách chuyên khảo. Điều này cho thấy sự nhu cầu khám phá và làm sâu sắc thêm hiểu biết về tình hình nghiên cứu ứng dụng lý thuyết ngôn ngữ học chức năng hệ thống vào phân tích diễn ngôn thông qua các công bố sách.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ giới thiệu các quyền sách về ứng dụng lý thuyết ngôn ngữ học chức năng hệ thống vào phân tích diễn ngôn đã được công bố trên toàn thế giới và được lập danh mục trong kho dữ liệu Scopus. Chúng tôi sẽ nghiên cứu hai câu hỏi chính: Thứ nhất, các thông tin liên quan đến sách về ứng dụng lý thuyết ngôn ngữ học chức năng hệ thống vào phân tích diễn ngôn

*PGS.TS; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Email: nvchinh60@gmail.com

**TS; Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh; Email: phantuanly@gmail.com

trong nghiên cứu học thuật như số lượng xuất bản hàng năm, các quyền sách nổi bật và các tác giả có mức độ ảnh hưởng là ai? Thứ hai, nội dung cơ bản của những quyền sách này ra sao? Những câu hỏi này không chỉ nhằm làm rõ hiện trạng nghiên cứu về ứng dụng lý thuyết ngôn ngữ học Chức năng hệ thống vào phân tích diễn ngôn mà còn hướng tới việc giới thiệu sự phát triển của lĩnh vực này trong bối cảnh học thuật tại Việt Nam.

2. Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống và phân tích diễn ngôn

Trong xu thế nghiên cứu ngôn ngữ hiện nay, nhiều nhà ngôn ngữ học đã chỉ ra rằng có một dạng thức ngôn ngữ tồn tại ở tầng bậc cao hơn câu, đó chính là “diễn ngôn” (Michael, 1992). Phân tích diễn ngôn là một phương pháp khảo sát ngôn ngữ được sử dụng bởi các thành viên của một cộng đồng giao tiếp nhất định, và điều này yêu cầu chúng ta xem xét cả hình thức ngôn ngữ lẫn chức năng ngôn ngữ (García Montes & cộng sự, 2014). Phân tích diễn ngôn không chỉ nghiên cứu tương tác trong văn bản viết mà còn cả những tương tác nói trong đời sống hàng ngày.

Theo Brown và Yule (2002), phân tích diễn ngôn là khảo sát quá trình con người sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp. Cụ thể, nó xem xét cách mà người phát tạo ra các thông điệp ngôn ngữ để truyền đạt đến người nhận, và cách mà người nhận xử lý những thông điệp đó để hiểu rõ ý nghĩa. Mục tiêu lớn nhất của hai tác giả này là mô tả các hình thức ngôn ngữ được sử dụng trong giao tiếp. Celce-Murcia và Olshtain (1995) nhấn mạnh rằng phân tích diễn ngôn có thể được hiểu là việc nghiên cứu ngôn ngữ trong sử dụng, mở rộng ra ngoài ranh giới của câu, và đòi hỏi một quan điểm nhận thức và xã hội sâu rộng hơn về cách thức sử dụng ngôn ngữ.

Ngoài ra, phân tích diễn ngôn còn giúp xác định các đặc điểm ngôn ngữ đặc trưng cho các giới tính khác nhau (Demo, 2001). Điều này cho thấy rằng phân tích diễn ngôn không chỉ là một công cụ hữu hiệu để làm rõ ngôn ngữ viết hoặc nói mà còn nghiên cứu thông tin dựa trên các khía cạnh ngữ pháp và vai trò của ngôn ngữ để đạt được các mục đích giao tiếp, từ đó đóng góp vào việc hiểu rõ hơn các vấn đề ngôn ngữ.

Một trong những điểm mạnh của phân tích diễn ngôn là sự chú trọng vào việc sử dụng ngôn ngữ trong các bối cảnh văn hóa xã hội cụ thể. Do đó, phân tích diễn ngôn và ngôn ngữ học chức năng hệ thống (Systemic Functional Linguistics) có mối liên hệ chặt chẽ, bởi vì cả hai đều tập trung vào ngôn ngữ được sử dụng trong các ngữ cảnh cụ thể. Khi tiếp cận diễn ngôn từ góc nhìn của ngôn ngữ học chức năng hệ thống, hai khái niệm quan trọng không thể bỏ qua là Chu cảnh văn hóa (Context of Culture) và Chu cảnh tình huống (Context of Situation). Ngôn ngữ học chức năng hệ thống quan tâm đến ngôn ngữ hành chức, có nghĩa là các văn bản cần được đặt trong Chu cảnh sử dụng của chúng. Việc phân tích Chu cảnh văn hóa và Chu cảnh tình huống là rất cần thiết để hiểu rõ ngữ nghĩa của ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp cụ thể.

Ngoài ra, tầng bậc thứ ba trong tiếp cận diễn ngôn là Ngữ nghĩa diễn ngôn (discourse semantics), thông qua việc tiếp cận các nguồn tạo nghĩa Liên nhân, Văn bản và Ý niệm (Martin, 1992; Martin & Rose, 2003). Các nguồn tạo nghĩa này bao gồm sáu loại: Kết nối ý niệm và Phương tiện liên kết hiện thực hóa siêu chức năng Ý niệm, Nhận diện và Chu kỳ thông tin hiện thực hóa siêu chức năng Văn bản, Đánh giá và Thương lượng hiện thực hóa siêu chức năng Liên nhân (dịch theo Phan Tuấn Ly, 2024).

Việc tiếp cận diễn ngôn từ ba siêu chức năng thông qua các nguồn tạo nghĩa giúp người phân tích bao quát được các đặc trưng văn bản và các chức năng của từng đơn vị ngôn ngữ trong giao tiếp của con người. Phân tích diễn ngôn không chỉ giúp làm sáng tỏ ý nghĩa mà còn mở rộng hiểu biết về cách mà ngôn ngữ được sử dụng trong các bối cảnh cụ thể của đời sống.

3. Phương pháp nghiên cứu và dữ liệu

Bài viết này sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu và các thủ pháp thống kê để kiểm đếm trích dẫn các công bố dưới dạng sách trong lĩnh vực phân tích diễn ngôn. Cụ thể, dữ liệu được thu thập từ nguồn Scopus, một trong những cơ sở dữ liệu lớn và uy tín nhất hiện nay về các công trình nghiên cứu khoa học. Quá trình tìm kiếm được thực hiện với từ khóa ["Systemic Functional" and "Discourse"] và chỉ giới hạn đối với các công bố bằng tiếng Anh ở thể loại sách (BOOK). Điều này

giúp chúng tôi tập trung vào những nguồn tài liệu có liên quan nhất, đồng thời đảm bảo độ chính xác và tính nhất quán trong việc phân tích.

Thông tin liên quan đến các công bố sách được thu thập từ Scopus bao gồm tên tác giả, tóm tắt, từ khóa, số lượng trích dẫn... Sau khi áp dụng các thủ pháp này, tổng số sách phát hiện được là 29, tất cả đều có đầy đủ thông tin được lập chỉ mục. Những dữ liệu này sẽ được sử dụng để phân tích tình hình nghiên cứu về phân tích diễn ngôn từ quan điểm của Ngôn ngữ học chức năng hệ thống (NNH CNHT) bằng phương pháp tổng hợp và thủ pháp thống kê. Phân tích sẽ được thực hiện từ nhiều bình diện khác nhau, bao gồm tiến trình ra đời của các công bố, các tác giả nổi bật, công trình tiêu biểu, quốc gia có tần suất trích dẫn cao, cơ quan của tác giả, cũng như nội dung chính của các công bố. Qua đó, bài viết nhằm mục đích cung cấp cái nhìn tổng quan về sự phát triển và xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực này.

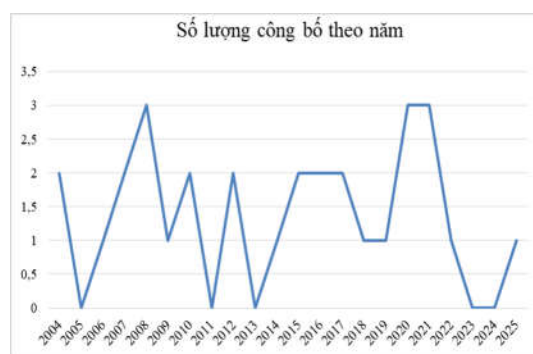
4. Kết quả và thảo luận

4.1. Tổng quan về các công bố là sách

Trên cơ sở dữ liệu tìm kiếm được, bài viết tiến hành phân tích các nội dung liên quan đến câu hỏi nghiên cứu một cách chi tiết. Đầu tiên, quá trình miêu tả kết quả nghiên cứu sẽ được thực hiện nhằm khái quát các thông tin cơ bản liên quan đến các quyền sách ứng dụng ngôn ngữ học chức năng hệ thống vào phân tích diễn ngôn. Các thông tin này bao gồm tên sách, tác giả, năm xuất bản, chỉ số trích dẫn, cũng như quốc gia, nhà xuất bản liên quan đến những quyền sách được đề cập. Thông qua việc hệ thống hóa và tổng hợp các thông tin này, bài viết sẽ cung cấp cái nhìn tổng quan về thực trạng nghiên cứu trong lĩnh vực, đồng thời làm nổi bật những đóng góp quan trọng mà ngôn ngữ học chức năng hệ thống đã mang lại cho phân tích diễn ngôn.

Nghiên cứu này tập trung vào việc áp dụng Ngữ pháp Chức năng hệ thống (Halliday, 1983) trong việc phân tích diễn ngôn qua xuất bản sách, khởi nguồn từ năm 2004. Kết quả cho thấy, mặc dù số lượng công bố sách có sự biến động qua các năm, với một vài năm có thể đạt đến ba quyền xuất bản, nhưng cũng có những năm không có bất kỳ xuất bản nào (Hình 1). Tuy nhiên, trong suốt hai thập kỷ qua, các ấn phẩm liên quan đến ứng dụng Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống vào phân tích diễn ngôn đã được duy trì liên tục.

Hình 1. Số lượng sách được xuất bản hàng năm



Sự không ổn định trong số lượng xuất bản sách có thể xuất phát từ tính chất phức tạp của việc chuẩn bị, viết và xuất bản một cuốn sách, quá trình này yêu cầu nhiều thời gian và công sức hơn so với việc xuất bản các bài báo nghiên cứu. Đến nay, tổng cộng có 29 quyền sách đã được xuất bản, thể hiện sự quan tâm và đầu tư ngày càng tăng vào việc ứng dụng Ngữ pháp Chức năng hệ thống trong lĩnh vực phân tích diễn ngôn. Điều này không chỉ chứng minh tính khả thi của lý thuyết mà còn mở ra hướng nghiên cứu mới trong lĩnh vực ngôn ngữ học.

Nghiên cứu cũng ghi nhận rằng các quyền sách về ứng dụng Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống vào phân tích diễn ngôn chủ yếu được xuất bản bởi các nhà xuất bản lớn và uy tín trên thế giới. Trong số đó, Bloomsbury Publishing và Taylor & Francis là hai nhà xuất bản dẫn đầu, với số lượng

công bố ấn tượng lần lượt là 13 và 9 quyển sách. Sự chọn lựa của nhiều tác giả đối với hai nhà xuất bản này cho thấy độ tin cậy và uy tín của họ trong giới học thuật.

Tiếp đến là *Palgrave Macmillan*, với hai công bố sách, mặc dù không bằng hai nhà xuất bản hàng đầu, nhưng vẫn khẳng định được vị trí vững chắc của mình trong lĩnh vực này. Ngoài ra, Bảng 1 cũng chỉ ra rằng còn có một số nhà xuất bản khác đã có ít nhất một quyển sách liên quan đến ứng dụng Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống vào phân tích diễn ngôn, cho thấy rằng lĩnh vực này đang dần mở rộng và thu hút sự quan tâm từ nhiều nguồn khác nhau. Điều này không chỉ góp phần làm phong phú thêm tài liệu nghiên cứu mà còn khuyến khích các chuyên gia và học giả tiếp tục khai thác và vận dụng phương pháp này trong các nghiên cứu của họ.

Bảng 1. Các nhà xuất bản sách nổi bật

STT	Nhà xuất bản	Số lượng
1	Bloomsbury Publishing	13
2	Taylor and Francis	9
3	Palgrave Macmillan	2
4	Cambridge University Press	1
5	Edinburgh University Press	1
6	Oxford University Press	1
7	Springer International Publishing	1
8	Wiley	1

Nghiên cứu cũng cho thấy rằng các tác giả có xuất bản sách về ứng dụng Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống chủ yếu đến từ ba trường đại học có chỉ số trích dẫn hàng đầu, được xem là những cơ quan có ảnh hưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực này. Ba trường đại học này đều có số lượng công bố là 2, thể hiện sự tích cực và đóng góp đáng kể của họ vào nghiên cứu (Bảng 2).

University of Technology (Sydney, Úc) nổi bật nhất trong số đó, với chỉ số trích dẫn đạt 1816 lần. Con số này không chỉ chỉ ra sự ảnh hưởng rõ rệt mà trường này có trong cộng đồng học thuật mà còn cho thấy tầm quan trọng của các nghiên cứu được thực hiện tại đây đối với sự phát triển lĩnh vực này trên thế giới. Với chỉ số trích dẫn vượt trội so với các cơ quan khác, University of Technology khẳng định mình là một trong những trung tâm nghiên cứu có uy tín nhất, góp phần thúc đẩy sự phát triển và ứng dụng hiệu quả các phương pháp ngôn ngữ học hiện đại trong việc phân tích diễn ngôn.

Bảng 2. Cơ quan của học giả xuất bản nhiều sách

STT	Cơ quan	Số lượng	Trích dẫn
1	Đại học Technology, Sydney, Úc	2	1816
2	Đại học Wollongong, Úc	2	33
3	Đại học Cardiff, Vương Quốc Anh	2	28

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng Australia tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu trong việc xuất bản sách liên quan đến ứng dụng Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống vào phân tích diễn ngôn. Trong hai thập kỷ qua, các học giả từ Úc đã cho ra mắt tổng cộng 8 quyển sách, với tỉ số trích dẫn đạt 1941 lần (Bảng 3). Điều này không phải là ngẫu nhiên; bối cảnh lịch sử và văn hóa của Australia, nơi mà Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống được phát triển bởi Halliday M.A.K, một trong những học giả nổi bật nhất trong lĩnh vực này, đã đóng vai trò quan trọng. Sự hiện diện và ảnh hưởng sâu sắc của Halliday tại Úc đã tạo ra một môi trường nghiên cứu mạnh mẽ, nơi mà lí thuyết ngôn ngữ học này được áp dụng và phát triển.

Bảng 3. Quốc gia của học giả xuất bản nhiều sách

STT	Quốc gia	Số lượng	Trích dẫn
1	Úc	8	1.941
2	Vương Quốc Anh	5	1.273
3	Hoa Kỳ	3	81
4	Hồng Kông	3	47
5	Trung Quốc	3	33

Theo sau Australia, Vương Quốc Anh cũng có sự đóng góp đáng kể với 5 quyền sách đã được xuất bản, cùng với 1.273 lần trích dẫn. Dường như, sự liên kết giữa Úc và Vương Quốc Anh trong lĩnh vực này không chỉ đến từ di sản của Halliday. Trước khi định cư ở Australia, ông từng làm việc lâu dài tại Vương Quốc Anh, nơi mà ông đã phát triển nhiều ý tưởng trong lĩnh vực ngôn ngữ học. Hơn nữa, Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ quan điểm chức năng luận của Firth, người thầy của Halliday.

Một điểm đáng chú ý là hai quốc gia này không chỉ đứng đầu về số lượng xuất bản, mà còn có chỉ số trích dẫn rất ấn tượng, vượt xa các quốc gia khác. So với Mỹ, quốc gia xếp hạng thứ ba về chỉ số trích dẫn, Úc và Vương Quốc Anh có chỉ số trích dẫn gấp khoảng 239 lần. Điều này cho thấy mức độ ảnh hưởng của các tác giả từ hai quốc gia này trong cộng đồng nghiên cứu quốc tế.

Ngoài Úc và Vương Quốc Anh, Hồng Kông và Trung Quốc cũng có sự phát triển đáng kể trong lĩnh vực xuất bản sách về Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống. Mặc dù số lượng sách không bằng hai quốc gia dẫn đầu, nhưng sự gia tăng đáng ghi nhận trong mức độ quan tâm và phát triển ngữ học tại đây cho thấy rằng, Hồng Kông và Trung Quốc đang trở thành những điểm mới nổi trong nghiên cứu Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống, hứa hẹn sẽ trở thành những khu vực quan trọng trong tương lai của lĩnh vực này.

4.2. Các học giả có sức ảnh hưởng

Nghiên cứu về diễn ngôn dưới góc nhìn của Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống đã chứng minh sự ảnh hưởng mạnh mẽ của một số học giả nổi bật. Trong tổng số 29 quyền sách liên quan được xuất bản, có 52 tác giả đóng góp vào nghiên cứu Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống. Trong số này, có 7 tác giả có tỉ lệ trích dẫn vượt trội so với những tác giả còn lại, như được thể hiện trong Bảng 1. McMurtrie Robert và Ravelli Louise dẫn đầu về chỉ số trích dẫn, mỗi người với 69 lần, đều có hai quyền sách. Zappavigna Michele đứng thứ ba với 43 lần trích dẫn, mặc dù có đến ba quyền sách được xuất bản. Ngoài ra, Bảng 4 cũng ghi nhận bốn học giả khác từng xuất bản hai quyền sách và có chỉ số trích dẫn cao, thể hiện sự đóng góp đáng kể của họ vào lĩnh vực nghiên cứu diễn ngôn và sự phát triển của Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống.

Bảng 4. Các tác giả nổi bật với chỉ số trích dẫn

STT	Trích dẫn			Đồng trích dẫn	
	Tác giả	Số lượng	Trích dẫn	Tác giả	Trích dẫn
1	McMurtrie Robert J.	2	69	Halliday M.A.K.	312
2	Ravelli Louise J.	2	69	Martin J.R.	299
3	Zappavigna Michele	3	43	Matthiessen C.M.I.M.	112
4	Hood Susan	2	39	Kress G.	101
5	Fontaine Lise	2	28	Van Leeuwen T.	87
6	Flowerdew John	2	22	Hasan R.	72
7	Dreyfus Shoshana	2	8	Maton K.	51

Thêm vào đó, Bảng 4 đã chỉ ra kết quả phân tích đồng trích dẫn, cho thấy mối liên hệ giữa các tài liệu nghiên cứu thông qua chỉ số đồng trích dẫn. Chỉ số này phản ánh mức độ mà hai tài liệu được trích dẫn cùng nhau bởi một tài liệu khác, chỉ ra những liên kết về nội dung hoặc chủ đề.

Halliday M.A.K. nổi bật nhất với chỉ số đồng trích dẫn cao nhất là 312, khẳng định tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của ông trong lĩnh vực này. Ông được coi là "cha đẻ" của Ngữ pháp Chức năng hệ thống, và nhiều tác phẩm của ông đã trở thành nền tảng cho nghiên cứu diễn ngôn.

Tiếp theo là Martin J.R., với 299 lần đồng trích dẫn. Ông là một học giả hàng đầu trong việc tiếp cận diễn ngôn từ Ngôn ngữ học Chức năng, với nhiều đóng góp quan trọng trong việc phát triển lý thuyết và phương pháp nghiên cứu.

Cũng đáng chú ý là Matthiessen C.M.I.M., người đứng thứ ba với 112 lần đồng trích dẫn. Ông đã kế thừa và hoàn thiện Ngữ pháp Chức năng hệ thống của Halliday, góp phần nâng cao sự hiểu biết về các khía cạnh ngữ nghĩa và ngữ cảnh trong nghiên cứu diễn ngôn.

Ngoài ra, Kress G. và Van Leeuwen T. cũng là những học giả nổi bật trong tiếp cận diễn ngôn đa phương thức, với chỉ số đồng trích dẫn cao. Họ đã góp phần làm phong phú thêm bức tranh nghiên cứu diễn ngôn, nhấn mạnh rằng việc phân tích diễn ngôn không chỉ dựa vào ngôn từ mà còn liên quan đến hình ảnh và các yếu tố đa phương thức khác.

4.3. Các công bố có sức ảnh hưởng

Trong số 29 quyển sách được xuất bản, 10 quyển sách có chỉ số trích dẫn cao nhất được liệt kê trong Bảng 5. Hai quyển sách dẫn đầu với chỉ số trích dẫn cao nhất là "Discourse and Practice: New Tools for Critical Analysis" và "Discourse in Late Modernity: Rethinking Critical Discourse Analysis". Cả hai đều áp dụng lý thuyết Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống để tiếp cận diễn ngôn phê phán, điều này chứng tỏ xu hướng phát triển mạnh mẽ của nghiên cứu trong lĩnh vực này.

Bảng 5. Các sách có chỉ số trích dẫn cao

STT	Tác giả	Tên sách	Trích dẫn
1	Van Leeuwen (2008)	Discourse And Practice: New Tools For Critical Analysis	1.809
2	Chouliaraki & Fairclough (2021)	Discourse In Late Modernity: Rethinking Critical Discourse Analysis	1.211
3	O'Halloran (2004)	Multimodal Discourse Analysis: Systemic-Functional Perspectives	274
4	Schiffrin & cộng sự (2008)	The Handbook Of Discourse Analysis	73
5	Young & Harrison (2004)	Multimodality In The Built Environment: Spatial Discourse Analysis	69
6	Hao (2020)	Systemic Functional Linguistics And Critical Discourse Analysis: Studies In Social Change	62
7	Ravelli & McMurtrie (2016)	Analysing Scientific Discourse From A Systemic Functional Linguistic Perspective: A Framework For Exploring Knowledge Building In Biology	60
8	Andersen & cộng sự (2015)	Social Semiotics: Key Figures, New Directions	47
9	Thomson & White (2008)	Communicating Conflict: Multilingual Case Studies Of The News Media	32
10	Ngo & cộng sự (2021)	Modelling Paralanguage Using Systemic Functional Semiotics: Theory And Application	32

Tiếp theo, phân tích diễn ngôn đa phương thức cũng thu hút sự chú ý của nhiều học giả, với chỉ số trích dẫn lên đến 274 lần. Quyển sách có ảnh hưởng lớn trong xu hướng nghiên cứu này

là "Multimodal Discourse Analysis: Systemic-Functional Perspectives". Sự kết hợp giữa lý thuyết Ngôn ngữ học Chức năng và phân tích đa phương thức đã mở ra những hướng nghiên cứu mới, làm phong phú thêm kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa.

Ngoài ra, các quyển sách tiêu biểu trong phân tích diễn ngôn từ góc nhìn Ngôn ngữ học Chức năng cũng có chỉ số trích dẫn cao, như: "Analysing Scientific Discourse from A Systemic Functional Linguistic Perspective: A Framework for Exploring Knowledge Building in Biology," "Social Semiotics: Key Figures, New Directions," và "Modelling Paralanguage Using Systemic Functional Semiotics: Theory and Application." Những tác phẩm này không chỉ khẳng định tầm quan trọng của Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống trong việc phân tích và hiểu diễn ngôn mà còn thể hiện sự phát triển đa dạng của nghiên cứu trong lĩnh vực này.

4.4. Các nội dung chính của công bố nổi bật

Trong hơn hai thập kỷ qua, việc ứng dụng ngôn ngữ học chức năng hệ thống vào phân tích diễn ngôn đã thu hút nhiều sự quan tâm và nghiên cứu. Tuy nhiên, do giới hạn của bài viết này, chúng tôi chỉ có thể trình bày sơ lược nội dung chính của 10 quyển sách có chỉ số trích dẫn cao nhất, được liệt kê trong Bảng 6. Những tác phẩm này không chỉ nổi bật trong cộng đồng nghiên cứu mà còn được coi là nền tảng lý thuyết cho các nghiên cứu về phân tích diễn ngôn từ góc nhìn của ngôn ngữ học chức năng hệ thống. Chúng có vai trò quan trọng trong việc mở rộng hiểu biết và ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn nghiên cứu diễn ngôn hiện nay.

Dưới đây là nội dung chính của 10 quyển sách có chỉ số ảnh hưởng học thuật nổi bật:

1) Discourse and Practice: New Tools for Critical Analysis (2008)

Cuốn sách này xây dựng trên khái niệm tái ngữ cảnh hóa của Bernstein, lý thuyết diễn ngôn của Foucault, ngôn ngữ học Chức năng hệ thống của Halliday và lý thuyết chuỗi hành động của Martin, định nghĩa diễn ngôn như những khuôn khổ giúp diễn giải thực tại. Cuốn sách này cung cấp phương pháp chi tiết để tái cấu trúc các khuôn khổ này qua phân tích văn bản, tập trung vào hiện diện của hành động xã hội, các tác nhân xã hội, thời gian và không gian trong thực hành xã hội. Ngoài ra, sách trình bày cách xây dựng các mục đích, sự hợp pháp hóa và đánh giá đạo đức trong diễn ngôn. Hoạt động phân tích diễn ngôn được kết nối với lý thuyết xã hội học, nhấn mạnh sự liên quan đến phân tích diễn ngôn phê phán, kèm theo ví dụ minh họa. Đồng thời, cuốn sách cũng áp dụng khung phương pháp này để phân tích văn bản đa phương thức như hình ảnh và đồ chơi trẻ em.

2) Discourse in Late Modernity: Rethinking Critical Discourse Analysis (2021)

Cuốn sách này chứng minh vị trí của phân tích diễn ngôn phê phán trong nghiên cứu xã hội và các vấn đề lý thuyết liên quan đến ký hiệu học ngôn ngữ. Các tác giả gắn kết phương pháp này với nhiều lý thuyết từ triết học đến khoa học xã hội, làm rõ giả định và nhận thức của phân tích diễn ngôn phê phán. Các tác giả xây dựng nghiên cứu dựa trên các tác phẩm của Giddens, Habermas và Harvey, kết nối với lý thuyết của Bourdieu và Bernstein về sự tái sản xuất xã hội. Cuối cùng, họ khám phá mối quan hệ giữa ngôn ngữ học Chức năng hệ thống và phân tích diễn ngôn phê phán, tạo ra nền tảng lý thuyết liên ngành mới cho nghiên cứu.

3) Multimodal Discourse Analysis: Systemic-Functional Perspectives (2004)

Cuốn sách tập hợp các nghiên cứu về văn bản đa phương thức và các "diễn ngôn" hình thành từ sự tương tác của nhiều phương thức giao tiếp như hình ảnh, ngôn ngữ, kiểu chữ, cử động cơ thể và chuyển động máy quay. Các tác giả sử dụng ngôn ngữ học Chức năng hệ thống để phân tích cách tạo ra ý nghĩa trong các nghiên cứu trường hợp. Cuốn sách cung cấp cái nhìn toàn diện về sự tương tác giữa các phương thức giao tiếp, hữu ích cho các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực truyền thông, phân tích diễn ngôn và ngôn ngữ học nhận thức.

4) The Handbook of Discourse Analysis (2008)

Cuốn sách đóng vai trò lớn trong bối cảnh nghiên cứu hiện tại và được xem như là một quyển sổ tay toàn diện và phù hợp về các vấn đề trung tâm của phân tích diễn ngôn hiện đại. Cuốn sách này có những đặc điểm nổi bật như: đề cập toàn diện đến phân tích diễn ngôn hiện đại; cung cấp một cái nhìn tổng quan về cách tiếp cận của các lĩnh vực khác nhau đối với việc phân tích diễn ngôn; phân

tích một loạt dữ liệu phong phú: các bài phát biểu chính trị, cuộc hội thoại hàng ngày và văn bản văn học; các mô hình lý thuyết đa dạng: từ lý thuyết quan yếu, ngôn ngữ học Chức năng hệ thống, đến các phương pháp luận như các phương pháp giải thích, thống kê và hình thức. Cuốn sách này là một tài nguyên hữu ích và cần thiết cho bất kỳ ai quan tâm đến lĩnh vực phân tích diễn ngôn, từ các nhà nghiên cứu đến sinh viên.

5) *Multimodality in the built environment: Spatial discourse analysis (2016)*

Cuốn sách cung cấp một cái nhìn sâu sắc về phân tích đa phương thức của các văn bản không gian ba chiều trong môi trường xây dựng, với phương pháp gọi là phân tích diễn ngôn không gian (SpDA). Dựa trên các khung lý thuyết hiện có, tác giả áp dụng, điều chỉnh và mở rộng chúng cho các văn bản không gian. Cuốn sách lập luận rằng thiết kế không gian không chỉ tạo ra ý nghĩa mà còn ảnh hưởng đến cảm xúc và hành vi của người dùng. Khi các văn bản không gian được hình thành, chúng trở thành nguồn lực cho nghĩa, tùy thuộc vào cách người dùng tương tác với chúng. Cuốn sách áp dụng cách tiếp cận siêu chức năng từ ngôn ngữ học Chức năng hệ thống, nhấn mạnh các siêu chức năng (văn bản, liên nhân, kinh nghiệm và lô gích) trong phân tích chi tiết từng văn bản không gian cụ thể.

6) *Systemic Functional Linguistics and Critical Discourse Analysis: Studies in Social Change (2004)*

Mọi nghiên cứu đều cần được thực hiện sau khi tiến hành phân tích hiện trạng một cách hệ thống. Ưu điểm chính của một cuộc đánh giá hệ thống so với việc đánh giá tường thuật truyền thống là khả năng xác định tất cả các chứng cứ có sẵn một cách hệ thống và đáng tin cậy. Cuốn sách này mô tả a) các bước chính để thực hiện một cuộc đánh giá hệ thống và b) quy trình thực hiện một phân tích tổng hợp (meta-analysis). Cuốn sách bao gồm các ví dụ chi tiết từng bước về cách thiết kế các mẫu trích xuất dữ liệu, các chiến lược tìm kiếm và kết hợp chúng trong một phân tích tổng hợp.

7) *Analysing scientific discourse from a systemic functional linguistic perspective: A framework for exploring knowledge building in biology (2020)*

Cuốn sách mô tả diễn ngôn trong lĩnh vực sinh học thông qua lăng kính ngôn ngữ học Chức năng hệ thống. Nó phân tích chi tiết về các tài nguyên văn bản, làm rõ các mẫu thức liên văn bản và cách biểu đạt đặc điểm ngôn ngữ qua các nguồn ngữ pháp, cũng như chức năng của chúng trong bối cảnh chuyên ngành. Bằng cách áp dụng mô tả này cho các văn bản của sinh viên đại học chuyên ngành sinh học, cuốn sách khái quát đặc điểm phát triển của ngôn ngữ và tri thức. Những nguyên tắc này có thể áp dụng cho các lĩnh vực diễn ngôn học thuật khác, trở thành nguồn tài liệu tham khảo quý giá cho sinh viên và nhà nghiên cứu trong ngôn ngữ học chức năng, phân tích diễn ngôn và giáo dục khoa học.

8) *Social semiotics: Key figures, new direction (2015)*

Cuốn sách tập hợp các cuộc phỏng vấn với những nhân vật chủ chốt trong thế hệ các nhà ký hiệu học xã hội, những người đã tiếp thu và phát triển khái niệm này theo nhiều hướng khác nhau; tập trung vào các luồng tư tưởng chính của họ và mối liên hệ với khái niệm ký hiệu học xã hội ban đầu. Các chủ đề chính bao gồm nghiên cứu ngôn ngữ, tính đa ngôn ngữ, phân tích văn bản và diễn ngôn đa phương thức, giáo dục, khả năng đọc viết, và phân tích diễn ngôn phê phán. Với những cuộc phỏng vấn từ các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực ngôn ngữ học, giáo dục và truyền thông, cuốn sách còn có phần mở đầu để định hướng và chương kết thúc tổng hợp các điểm chung và khác biệt, cùng những kết nối và xung đột.

9) *Communicating Conflict: Multilingual Case Studies of the News Media (2008)*

Cuốn sách tập hợp một bộ sưu tập các nghiên cứu trường hợp đa ngôn ngữ liên quan đến truyền thông quốc tế. Các tác giả sử dụng các phương pháp từ phân tích diễn ngôn phê phán và ngôn ngữ học Chức năng hệ thống để khám phá cách mà những văn bản này công khai hoặc ngầm nâng cao thể giới quan và vị trí giá trị cụ thể. Họ đặc biệt chú trọng đến cách mà người đọc được định vị liên quan đến các sự kiện được mô tả, sử dụng lý thuyết Đánh giá, các phong cách khác nhau được văn bản tham chiếu. Cuốn sách này mang đến cái nhìn sâu sắc về cách thức ngôn ngữ và quyền lực tương tác

trong bối cảnh xung đột và sẽ hữu ích cho các nhà nghiên cứu và sinh viên trong các lĩnh vực ngôn ngữ học, truyền thông và khoa học xã hội.

10) *Modelling Paralanguage Using Systemic Functional Semiotics: Theory and Application* (2021)

Cuốn sách giành giải thưởng M. A. K. Halliday của ASFLA năm 2023 là tài liệu đầu tiên về "ngôn ngữ cơ thể" như một dạng "ngôn ngữ phụ" theo Ký hiệu học Chức năng Hệ thống (SFS). Tác phẩm tập hợp các công trình của nhiều học giả nổi tiếng và nghiên cứu sinh mới, cung cấp góc nhìn ngôn ngữ học mới về cử chỉ, hướng và chuyển động cơ thể, biểu cảm khuôn mặt và chất lượng giọng nói, hỗ trợ ngôn ngữ nói. Các tác giả xây dựng khung lý thuyết phân biệt hành vi không ký hiệu với ngôn ngữ phụ, từ đó cung cấp mô hình toàn diện cho ba siêu chức năng ngữ nghĩa (ý niệm, liên nhân và văn bản). Cuốn sách này cũng ứng dụng mô hình này vào phân tích diễn ngôn đa phương thức trong nhiều bối cảnh, từ vlog trên mạng xã hội đến giáo dục, mang đến cách tiếp cận sáng tạo cho ngôn ngữ phụ trong bối cảnh văn hóa.

5. Kết luận

Bài nghiên cứu này đã khái quát tình hình nghiên cứu về ứng dụng ngôn ngữ học chức năng hệ thống trong phân tích diễn ngôn thông qua 29 quyển sách được lập chỉ mục trong cơ sở dữ liệu Scopus. Kết quả cho thấy số lượng công bố sách có sự biến động qua các năm, nhưng trong suốt hai thập kỷ qua, các ấn phẩm liên quan đến ứng dụng ngôn ngữ học chức năng hệ thống vào phân tích diễn ngôn vẫn được duy trì liên tục. Điều này phản ánh sự quan tâm ngày càng tăng của cộng đồng học thuật đối với lĩnh vực này.

Cụ thể, nhà xuất bản Bloomsbury Publishing đã nổi bật với vai trò là nhà xuất bản hàng đầu về số lượng công bố liên quan đến lĩnh vực này. Cùng với đó, Đại học Technology (Sydney, Úc) là nơi có các học giả được trích dẫn nhiều nhất, cho thấy rằng nghiên cứu trong lĩnh vực này không chỉ đang phát triển ở nhiều nơi mà còn được lãnh đạo bởi những học giả có uy tín. Úc cũng dẫn đầu về số lượng sách xuất bản và chỉ số trích dẫn trong lĩnh vực này, cho thấy sự đóng góp tích cực của các nhà nghiên cứu tại đây.

Các học giả như McMurtrie Robert và Ravelli Louise dẫn đầu về chỉ số trích dẫn với 69 lần, mỗi người đều có hai quyển sách góp mặt trong những tài liệu quan trọng này. Đặc biệt, Halliday M.A.K. nổi bật nhất với chỉ số đồng trích dẫn cao nhất lên tới 312, điều này khẳng định tầm quan trọng và sự ảnh hưởng sâu rộng của ông trong lĩnh vực ngôn ngữ học chức năng hệ thống và phân tích diễn ngôn.

Nội dung chính của 10 quyển sách dẫn đầu về chỉ số trích dẫn cũng đã được trình bày sơ bộ trong nghiên cứu này, nhằm giúp bạn đọc nắm bắt những điểm nổi bật trong nghiên cứu về ứng dụng ngôn ngữ học chức năng hệ thống vào phân tích diễn ngôn. Những thông tin này không chỉ hữu ích cho các nhà nghiên cứu mà còn cho cả sinh viên và những người quan tâm đến lĩnh vực này, tạo cơ hội cho họ có cái nhìn bao quát hơn về phân tích diễn ngôn theo đường hướng ngôn ngữ học chức năng hệ thống.

Tuy nhiên, bài viết cũng gặp phải một số hạn chế do giới hạn về quy mô khảo sát của bài viết. Trước tiên, nghiên cứu chỉ khái quát về sách mà bỏ qua các bài viết nghiên cứu đăng trên các tạp chí khoa học. Đây là một thiếu sót lớn có thể làm giảm độ toàn diện của việc phân tích tình hình nghiên cứu. Mặc dù mục tiêu của bài viết chủ yếu nhằm giới thiệu về ứng dụng ngôn ngữ học chức năng hệ thống trong phân tích diễn ngôn cho các độc giả và nhà nghiên cứu Việt Nam, việc không đề cập tới các bài viết nghiên cứu có thể dẫn đến thiếu hụt thông tin quan trọng trong bức tranh tổng thể.

Thứ hai, các công bố bằng ngôn ngữ ngoài tiếng Anh, như tiếng Pháp, tiếng Ba Tư và tiếng Ả Rập, cũng đáng chú ý. Đây là những ngôn ngữ mà nhiều học giả trên thế giới sử dụng để viết và công bố nghiên cứu của họ. Do đó, dữ liệu khảo sát không thể khái quát hết về các sách được viết bằng những ngôn ngữ này, do đó nhìn nhận về tình hình nghiên cứu có thể thiếu sót.

Cuối cùng, dữ liệu của Scopus có thể không bao gồm các loại sách không đạt tiêu chuẩn của họ, điều này dẫn đến giới hạn trong số lượng sách mà chúng tôi khảo sát. Những thiếu sót này không chỉ nêu lên những thách thức mà còn mở ra hướng nghiên cứu cho các nhà nghiên cứu tương lai. Họ có

thể mở rộng phạm vi khảo sát cũng như mở rộng ngôn ngữ nghiên cứu để thu thập thông tin đầy đủ hơn về lĩnh vực này. Việc này sẽ giúp xây dựng một cái nhìn toàn diện và chính xác hơn về ứng dụng ngôn ngữ học chức năng hệ thống trong phân tích diễn ngôn, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực nghiên cứu này trong thời gian tới.

**Bài viết này là sản phẩm từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 2025 của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh”.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Brown, G., & Yule, G. (2002), *Phân tích diễn ngôn* (Trần Thuần dịch). Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Phan Tuấn Ly (2024), *Ấn lệ Việt Nam và Nhật Bản: Phân tích diễn ngôn*. ĐHQG TP.HCM.

Tiếng Anh

3. Andersen, T. H., Boeriis, M., Maagerø, E., & Tønnessen, E. S. (2015), *Social semiotics: Key figures, new directions*. Taylor and Francis Inc.
4. Banks, D. (2024), Systemic functional linguistics: advances and applications. *Journal of World Languages*, 10(1), 1-8.
5. Celce-Murcia, M., & Olshtain, E. (2000), *Discourse and context in language teaching: A guide for language teachers*. Cambridge University Press.
6. Chouliaraki, L., & Fairclough, N. (2021), *Discourse in late modernity: Rethinking critical discourse analysis*. Edinburgh University Press.
7. Demo, D. A. (2001), *Discourse Analysis for Language Teachers*. ERIC Digest.
8. García Montes, P. A., Sagre Barboza, A. M., & Lacharme Olascoaga, A. I. (2014), Systemic functional linguistics and discourse analysis as alternatives when dealing with texts. *Profile Issues in Teachers Professional Development*, 16(2), 101-116.
9. Halliday, M. A. K., & Matthiessen, C. M. (2014), *Halliday's introduction to functional grammar*. Routledge.
10. Hao, J. (2020), *Analysing scientific discourse from a systemic functional linguistic perspective: A framework for exploring knowledge building in biology*. Taylor and Francis.
11. Martin, J. R. (1992), *English text: System and structure*. John Benjamins Publishing.
12. Martin, J. R. (2016), Meaning matters: A short history of systemic functional linguistics. *Word*, 62(1), 35-58.
13. Martin, J. R., & Rose, D. (2003), *Working with discourse: Meaning beyond the clause*. Bloomsbury Publishing.
14. Michael, M.C. (1992), *Discourse analysis for language teachers*. Cambridge: Cambridge University Press.
15. Ngo, T., Hood, S., Martin, J. R., Painter, C., Smith, B. A., & Zappavigna, M. (2021), *Modelling paralinguistic using systemic functional semiotics: Theory and application*. Bloomsbury Publishing.
16. O'Halloran, K. L. (2004), *Multimodal discourse analysis: Systemic-functional perspectives*. Bloomsbury Publishing.
17. Ravelli, L. J., & McMurtrie, R. J. (2016), *Multimodality in the built environment: Spatial discourse analysis*. Taylor and Francis.
18. Schiffrin, D., Tannen, D., & Hamilton, H. E. (2008), *The handbook of discourse analysis*. Wiley.
19. Thomson, E. A., & White, P. R. R. (2008), *Communicating conflict: Multilingual*

- case studies of the news media*. Bloomsbury Publishing.
20. Young, L., & Harrison, C. (2004), *Systemic functional linguistics and critical discourse analysis: Studies in social change*. Bloomsbury Publishing.
21. van Leeuwen, T. (2008), *Discourse and practice: New tools for critical analysis*. Oxford University Press.

Global applications of systemic functional linguistics in discourse analysis

Abstract: This article presents an overview of global publications regarding the application of Systemic Functional Linguistics (SFL) in discourse analysis, based on a dataset of 29 books indexed in the Scopus database. The findings provide insights into publishers, countries, prominent authors, and high-impact works, along with detailed content analysis of ten representative books in this area. Despite these contributions, the study has limitations, including the exclusion of scholarly articles, omission of works in languages other than English, and those not indexed in Scopus. Overall, this article aims to equip scholars in Vietnam with a comprehensive understanding of significant and reputable literature worldwide related to the application of SFL in discourse analysis.

Key words: Systemic Functional Grammar; SFL; discourse analysis; research landscape.